

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**ĐỀ CHÍNH THỨC****ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM****ĐỀ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NĂM 2009****Môn: ĐỊA LÝ; Khối: C***(Đáp án - thang điểm có 03 trang)*

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)			
I <i>(2,0 đ)</i>	1	Nêu các đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam. Phân tích các thế mạnh về tự nhiên của khu vực đồng bằng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội	1,50
		- Nêu đúng 4 đặc điểm chính của tự nhiên Việt Nam : Đất nước nhiều đồi núi, thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển, thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa, thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.	0,50
		- Phân tích các thế mạnh về tự nhiên của khu vực đồng bằng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội :	
		+ Là cơ sở để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng các loại nông sản. 0,25 + Cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên khác như thủy sản, khoáng sản và lâm sản. 0,25 + Là điều kiện thuận lợi để tập trung các đô thị, các hoạt động công nghiệp và thương mại. 0,25 + Tạo thuận lợi cho phát triển giao thông vận tải. 0,25	0,25 0,25 0,25 0,25
2		Việc mở rộng, đa dạng hoá các loại hình đào tạo có ý nghĩa như thế nào đối với vấn đề giải quyết việc làm ở nước ta hiện nay?	0,50
		- Nêu ý nghĩa : Tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tự tạo ra hay tìm kiếm việc làm	0,25
		- Diễn giải : nâng cao trình độ, tay nghề, đa dạng hoá cơ cấu ngành nghề cho nguồn lao động tạo điều kiện cho họ đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế đang trong tiến trình đa dạng hoá, hiện đại hoá.	0,25
II <i>(3,0 đ)</i>	1	Lấy dẫn chứng từ hai vùng Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long chứng minh rằng điều kiện tự nhiên tạo cơ sở cho việc lựa chọn sản phẩm chuyên môn hoá trong sản xuất nông nghiệp	2,00
		<i>a) Đối với Tây Nguyên.</i>	
		- Nêu các sản phẩm chuyên môn hoá sản xuất : + Các sản phẩm từ cây công nghiệp lâu năm bao gồm các loại cây nhiệt đới và cận nhiệt (cà phê, cao su, chè...). 0,25 + Các sản phẩm từ chăn nuôi gia súc lớn. 0,25	0,25 0,25
		- Các sản phẩm trên được lựa chọn sản xuất trên cơ sở các thuận lợi về điều kiện tự nhiên của vùng : + Đất, địa hình (đất ba dan, với các cao nguyên mặt bằng rộng...). 0,25 + Khí hậu, sinh vật (khí hậu cận xích đạo, có sự phân hoá theo độ cao; nguồn thức ăn tự nhiên). 0,25	0,25 0,25
<i>b) Đối với Đồng bằng sông Cửu Long.</i>			
- Nêu các sản phẩm chuyên môn hoá sản xuất : + Các sản phẩm từ lúa, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả nhiệt đới. 0,25 + Thủy sản (tôm, cá), gia cầm (đặc biệt là thủy cầm). 0,25	0,25 0,25		

	<ul style="list-style-type: none"> - Các sản phẩm trên được lựa chọn sản xuất trên cơ sở các thuận lợi về điều kiện tự nhiên của vùng : <ul style="list-style-type: none"> + Đất, địa hình (đất phù sa màu mỡ, địa hình khá bằng phẳng...). + Các yếu tố về khí hậu, thủy văn, sinh vật (môi trường nuôi trồng thuận lợi, nguồn thủy sản giàu có). 	0,25 0,25																																							
2	Hãy phân biệt khu công nghiệp và trung tâm công nghiệp. Kể tên các trung tâm công nghiệp lớn ở nước ta	1,00																																							
	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt khu công nghiệp và trung tâm công nghiệp. <ul style="list-style-type: none"> + Khu công nghiệp : có ranh giới địa lí xác định, không có dân cư sinh sống. + Trung tâm công nghiệp: thường gắn với các đô thị vừa và lớn, có thể bao gồm các khu công nghiệp và điểm công nghiệp. + Các dấu hiệu phân biệt khác (kể đúng ít nhất một dấu hiệu khác). - Các trung tâm công nghiệp lớn ở nước ta: Hà Nội, Hải Phòng, Vũng Tàu, Biên Hoà, Thủ Dầu Một. 	0,25 0,25 0,25 0,25																																							
III (3,0 đ)	1 Vẽ biểu đồ	1,25																																							
	<p style="text-align: center;">Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm</p> <table border="1" style="margin: 10px auto; border-collapse: collapse;"> <caption>Dữ liệu từ biểu đồ nhiệt độ trung bình các tháng</caption> <thead> <tr> <th>Tháng</th> <th>Hạ Long (°C)</th> <th>Vũng Tàu (°C)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td>17,0</td><td>25,0</td></tr> <tr><td>2</td><td>18,0</td><td>26,0</td></tr> <tr><td>3</td><td>19,0</td><td>27,0</td></tr> <tr><td>4</td><td>24,0</td><td>29,0</td></tr> <tr><td>5</td><td>26,0</td><td>28,0</td></tr> <tr><td>6</td><td>28,0</td><td>28,0</td></tr> <tr><td>7</td><td>28,0</td><td>28,0</td></tr> <tr><td>8</td><td>27,0</td><td>27,0</td></tr> <tr><td>9</td><td>27,0</td><td>27,0</td></tr> <tr><td>10</td><td>27,0</td><td>27,0</td></tr> <tr><td>11</td><td>24,0</td><td>27,0</td></tr> <tr><td>12</td><td>19,0</td><td>26,0</td></tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Tên biểu đồ. - Chú giải (có thể ghi trực tiếp vào biểu đồ). - Vẽ đúng 2 trục Nhiệt độ và Tháng (chính xác về khoảng cách). - Vẽ đúng hai đường biểu diễn nhiệt độ. 	Tháng	Hạ Long (°C)	Vũng Tàu (°C)	1	17,0	25,0	2	18,0	26,0	3	19,0	27,0	4	24,0	29,0	5	26,0	28,0	6	28,0	28,0	7	28,0	28,0	8	27,0	27,0	9	27,0	27,0	10	27,0	27,0	11	24,0	27,0	12	19,0	26,0	0,25 0,25 0,25 0,50
Tháng	Hạ Long (°C)	Vũng Tàu (°C)																																							
1	17,0	25,0																																							
2	18,0	26,0																																							
3	19,0	27,0																																							
4	24,0	29,0																																							
5	26,0	28,0																																							
6	28,0	28,0																																							
7	28,0	28,0																																							
8	27,0	27,0																																							
9	27,0	27,0																																							
10	27,0	27,0																																							
11	24,0	27,0																																							
12	19,0	26,0																																							
2	Xác định biên độ nhiệt độ trung bình năm và nhiệt độ trung bình của các tháng mùa hạ	0,75																																							
	<ul style="list-style-type: none"> - Biên độ nhiệt: Hạ Long 12,0⁰C; Vũng Tàu 4,0⁰C. - Nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ : <ul style="list-style-type: none"> + Hạ Long: 27,7⁰C. + Vũng Tàu: 28,3⁰C. 	0,25 0,25 0,25																																							
3	Nhận xét	1,00																																							
	<ul style="list-style-type: none"> - Nền nhiệt độ của Vũng Tàu cao hơn Hạ Long (dẫn chứng). - Nhiệt độ trong năm của Vũng Tàu ổn định hơn của Hạ Long (dẫn chứng). 	0,50 0,50																																							

II. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)			
IV.a <i>(2,0đ)</i>	Theo chương trình Chuẩn (2,0 điểm)		
	1	Kể tên các tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ theo thứ tự từ Nam ra Bắc	0,50
		Kể đúng tên và thứ tự từ 5 tỉnh trở lên <i>(Các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ theo thứ tự từ Nam ra Bắc : Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hoà, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam).</i>	0,50
	2	Trình bày tóm tắt việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp theo lãnh thổ ở Bắc Trung Bộ	1,50
		- Vùng núi phía Tây : Phát triển hoạt động lâm nghiệp nhằm mục đích kết hợp khai thác với bảo vệ tính đa dạng sinh học và rừng phòng hộ đầu nguồn... - Vùng gò đồi chuyển tiếp : Chủ yếu phát triển các hoạt động chăn nuôi gia súc lớn, trồng cây công nghiệp lâu năm. - Vùng đồng bằng : Chủ yếu trồng các cây hàng năm (cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày...) - Vùng ven biển và không gian biển đảo : Phát triển hoạt động nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và trồng rừng phòng hộ ven biển. - Việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp tạo thế liên hoàn trong phát triển kinh tế theo không gian, gắn kết các hoạt động kinh tế dựa trên lợi thế của các khu vực địa hình trong vùng.	0,50 0,25 0,25 0,25 0,25
IV.b <i>(2,0 đ)</i>	Theo chương trình Nâng cao (2,0 điểm)		
	1	Theo mục đích sử dụng, đất nông nghiệp nước ta được chia thành mấy loại? Là những loại nào?	0,50
		- Đất nông nghiệp theo mục đích sử dụng được chia thành 5 loại chính.	0,25
		- Các loại : đất trồng cây hàng năm, đất vườn tạp, đất trồng cây lâu năm, đất cỏ dùng vào chăn nuôi và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản.	0,25
	2	Hãy nêu nguyên nhân và thời gian xảy ra lũ quét ở nước ta. Để giảm thiệt hại do lũ quét gây ra cần có những giải pháp nào?	1,50
	<i>a) Nguyên nhân và thời gian xảy ra lũ quét ở nước ta.</i> - Nguyên nhân. + Địa hình chia cắt mạnh, độ dốc lớn, mưa nhiều trên diện rộng. + Các nguyên nhân khác (từ đặc điểm lớp phủ thực vật, mạng lưới thủy văn...).	0,25 0,25	
	- Thời gian xảy ra lũ quét. + Miền Bắc thường xảy ra vào các tháng VI - X. + Miền Trung thường xảy ra vào các tháng X - XII.	0,25 0,25	
	<i>b) Các giải pháp giảm thiệt hại do lũ quét gây ra.</i> - Quy hoạch đồng bộ các hoạt động kinh tế - xã hội, sử dụng hợp lí tài nguyên đất, rừng... - Các giải pháp khác (thủy lợi, chú ý kĩ thuật khai thác kinh tế trên đất dốc nhằm hạn chế dòng chảy mặt và chống xói mòn...).	0,25 0,25	
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II + III + IV.a (hoặc IV.b) = 10,00 điểm			

-----Hết-----